

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Số 2644/ĐHQGHN - KHCN
V/v thông báo danh mục nhiệm vụ
KH&CN cấp ĐHQGHN năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu thành viên và trực thuộc

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo để các nhà khoa học xây dựng thuyết minh tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp ĐHQGHN năm 2019.

Căn cứ vào danh mục nhiệm vụ tại phụ lục đính kèm, các đơn vị rà soát hồ sơ thuyết minh theo Hướng dẫn Quản lý hoạt động KH&CN ở ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3839/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN và gửi về ĐHQGHN (qua Ban Khoa học Công nghệ, Phòng 706 Nhà Điều hành ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội) trước 15h00 ngày 31 tháng 8 năm 2018.

Căn cứ Luật KH&CN năm 2013 về xét hồ sơ theo phương thức tuyển chọn, những hồ sơ không hợp lệ về thể thức, nội dung đặt hàng và thời gian tiếp nhận hồ sơ sẽ không được tham gia tuyển chọn.

ĐHQGHN trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, P40.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Đức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN TUYỂN CHỌN NĂM 2019

(Kèm theo công văn số 2644 /ĐHQGHN-KHCN ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc ĐHQGHN)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
Khoa học Tự nhiên - Y dược			
1.	Khảo sát và tối ưu màng mỏng ôxít bán dẫn nền Zn và Cu định hướng ứng dụng chế tạo pin mặt trời hiệu suất cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu quy trình chế tạo các màng mỏng ôxít bán dẫn loại n và loại p bằng phương pháp dung dịch, nhằm đơn giản công nghệ so với các phương pháp chân không truyền thống. - Chế tạo thành công các màng mỏng ôxít bán dẫn nền Zn và Cu trên đế có chi phí thấp, có tính chất điện và quang đáp ứng yêu cầu của điện cực hoặc kênh dẫn. - Nghiên cứu các tính chất vật lý của các màng mỏng bán dẫn và chế tạo thử nghiệm tế bào pin mặt trời hoặc các linh kiện điện tử như transistor dạng màng mỏng (thin film transistor). 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chế tạo màng mỏng ôxít bán dẫn bằng phương pháp dung dịch. - Các màng mỏng ôxít bán dẫn. - Linh kiện điện tử thử nghiệm dạng pin mặt trời hoặc transistor dạng màng mỏng (thin film transistor). <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ</p>
2.	Nghiên cứu sử dụng vật liệu nano SiO ₂ để nuôi tăng sinh tảo khuê nhằm ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chế tạo các hạt cầu SiO₂ có kích thước nano phân tán trong môi trường nước và ứng dụng trong cải tạo môi trường nuôi giúp gia tốc quá trình tăng sinh của tảo khuê. - Thử nghiệm tính ưu việt của sản phẩm môi trường nuôi sử dụng các hạt nano SiO₂ tại một cơ sở nuôi trồng thủy sản. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chế tạo các hạt SiO₂ có kích thước nano phân tán trong môi trường nước. - 500 mL dung dịch chứa các hạt nano SiO₂ phân tán trong môi trường nước. - Quy trình chế tạo môi trường nuôi tảo có chứa các hạt nano SiO₂. - 10 lít môi trường nuôi chứa các hạt nano SiO₂ dùng để nuôi tảo khuê.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
			<p>- Báo cáo đánh giá hiệu quả nuôi tăng sinh tảo khuê của môi trường nuôi chứa các hạt nano SiO₂ so sánh với môi trường nuôi thông thường.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS.</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
3.	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composit từ nhựa và phế phụ phẩm nông nghiệp định hướng ứng dụng làm vật liệu cố định vi sinh	- Chế tạo được vật liệu composit tổ hợp từ nhựa và phế phụ phẩm nông nghiệp nhằm cải thiện khả năng cố định vi sinh trên bề mặt các vật liệu nhựa.	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- 01 kg vật liệu cố định vi sinh có hiệu suất cố định lớn hơn ít nhất 20% so với vật liệu nhựa gốc.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS.</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
4.	Nghiên cứu, phát triển màng thẩm thấu ngược trên cơ sở UiO-66 kích thước nano mang trên màng polyethersulfone	<p>- Xây dựng được quy trình tổng hợp màng thẩm thấu ngược polyamide liên kết chéo trên màng nền polyethersulfone.</p> <p>- Xây dựng được quy trình đưa UiO-66 kích thước nano lên màng thẩm thấu ngược.</p> <p>- Xây dựng quy trình khảo sát khả năng khử muối ra khỏi dung dịch muối của màng bằng công nghệ thẩm thấu ngược hoạt động song song.</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Quy trình tổng hợp màng thẩm thấu ngược có và không có mặt UiO-66 kích thước nano</p> <p>- Quy trình đánh giá khả năng khử muối của các loại màng bằng phương pháp thẩm thấu ngược</p> <p>- 10 màng thẩm thấu ngược.</p> <p>- 100 mg vật liệu khung hữu cơ kim loại UiO-66.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS.</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
5.	Tổng hợp và ứng dụng vật liệu vi mao quản trong xử lý khí thải động cơ diesel	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình tổng hợp zeolit SSZ-13 và SSZ-16 bằng phương pháp thủy nhiệt - Xây dựng được quy trình đưa kim loại chuyên tiếp đồng lên vật liệu zeolit - Xây dựng quy trình khảo sát và đánh giá khả năng ứng dụng của vật liệu zeolit trong phản ứng khử chọn lọc NO_x từ khí thải động cơ diesel 	<p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p> <p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chế các chất định hướng cấu trúc cho vật liệu vi mao quản. - Tổng hợp thành công vật liệu SSZ-type zeolit. - Xây dựng quy trình biến tính vật liệu zeolit bằng trao đổi ion với các muối đồng. - Khảo sát hoạt tính xúc tác và ảnh hưởng thủy nhiệt đến độ bền xúc tác. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p> <p>4. Sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chế 03 vật liệu với tỉ lệ Si/Al từ 5-15 cho từng loại zeolit SSZ-13 và SSZ-16. - 02 g vật liệu biến tính Cu.SSZ-13 và Cu.SSZ-16 với tỉ lệ Si/Al từ 5-15.
6.	Nghiên cứu chế tạo phân bón nano nhả chậm thân thiện với môi trường và ứng dụng trong canh tác cây đậu tương, hành ta và rau cải bẹ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được một số loại phân bón nhả chậm chứa N,P,K,Ca,Si trên cơ sở than sinh học từ phế phụ phẩm nông nghiệp. - Chế tạo được một số loại phân bón nano nhả chậm có chứa N,P,K,Ca,Si trên cơ sở một số loại polymer như PAM, PVA, polyurethan. - Nghiên cứu được ảnh hưởng của phân bón nano nhả chậm đến quá trình sinh trưởng, phát triển và hiệu suất và chất lượng của cây đậu tương, cải bẹ và hành ta. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình chế tạo than sinh học (5000 g vật liệu) - Quy trình chế tạo phân bón nhả chậm chứa các chất dinh dưỡng N, P, K, Ca, Si trên cơ sở than sinh học với các tỷ lệ khác nhau (tổng 500 g vật liệu các loại). - Quy trình chế tạo phân bón nhả chậm chứa N, P, K, Ca, Si, với vỏ bọc polymer (trên cơ sở axit acrylic (PAM...), PVA, polyurethan) thân thiện với môi trường (tổng 250 g vật liệu các loại). - Kết quả ứng dụng phân bón nhả chậm trong nông nghiệp và báo cáo đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố tổng hợp phân bón đến chất lượng sản phẩm của cây đậu tương, hành ta và rau muống.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng cải thiện môi trường, khả năng giảm biến đổi khí hậu của các loại phân bón nhả chậm đã tổng hợp. 	<p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus. - 01 giải pháp hữu ích. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh.
7.	Nghiên cứu, thiết kế cảm biến quang tích hợp sử dụng cấu trúc plasmonic lai ghép vật liệu silic	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế 02 cấu trúc cảm biến quang plasmonic lai ghép vật liệu silic. - Ứng dụng thử nghiệm đo khí H₂. - Đo đạc, đánh giá đặc trưng kỹ thuật của Cấu trúc mới (độ nhạy, giải đo,...) và so sánh với các một số cấu trúc đã biết. 	<p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thiết kế cảm biến hydro sử dụng các cấu trúc plasmonic lai ghép vật liệu silic. - Thiết bị thử nghiệm đo khí hydro sử dụng cảm biến mới với các đặc trưng kỹ thuật xác định. - Báo cáo khoa học kiến nghị, tư vấn chính sách theo đặt hàng của đơn vị sử dụng: 01 báo cáo sử dụng cho đào tạo tại đơn vị <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế theo hệ thống ISI/Scopus. - 01 giải pháp hữu ích. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ.
8.	Một vài lớp toán tử trên các không gian hàm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu điều kiện cần và đủ cho tính liên tục và tính compact cho toán tử kết hợp và toán tử kết hợp có trọng trên các không gian hàm cơ bản. - Nghiên cứu đặc trưng cho tính động lực học và tính ergodic cho các toán tử kết hợp và toán tử kết hợp có trọng trên các không gian hàm cơ bản. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu được điều kiện cần và đủ cho tính liên tục và tính compact của toán tử kết hợp và toán tử kết hợp có trọng trên các không gian Hardy, không gian Bergman, không gian Dirichlet. - Nghiên cứu được tính động lực học và tính ergodic cho các toán tử kết hợp và toán tử kết hợp có trọng trên các không gian Hardy, không gian Bergman, không gian Dirichlet.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu một số ước lượng liên quan đến các toán tử vi phân trên không gian Fock, không gian Sobolev, không gian Fock-Sobolev ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá và đưa ra được các ước lượng liên quan đến các toán tử vi phân trên không gian Fock, không gian Sobolev, không gian Fock-Sobolev 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
9.	<p>Một số vấn đề liên quan đến giả thuyết hàm tử của Langlands.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tính được nhân tử chuyển của bộ đề cơ bản Jacquet-Mao. - Chứng minh bộ đề cơ bản cho lớp các hàm của đại số Hecke trên nhóm tuyến tính tổng quát và trên nhóm metaplectic của nó. - Xây dựng thuật toán tính motive cho các không gian moduli các phân thớ Higgs parabolic. - Xây dựng tích chập mô hình trong ngôn ngữ của Cluckers-Loeser tương thích với tích chập motivic để tính thớ Milnor motivic một số hàm đặc biệt. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - So sánh (địa phương) được phần hình học của hai công thức vết trên nhóm tuyến tính tổng quát và trên nhóm metaplectic của nó. Từ đó có được thông tin so sánh giữa phần phổ của hai công thức vết nói trên; điều này cho phép chúng ta tấn công được giả thuyết phân loại các biểu diễn automorphic phân biệt bởi các nhóm con trực giao của Jacquet. - Phương pháp tính motive cho các không gian moduli các phân thớ Higgs parabolic. Từ đó hy vọng tấn công được bài toán tính các đối đồng điều của các phân thớ Higgs (thông thường - không có cấu trúc parabolic) khi không còn yêu cầu điều kiện đặc biệt về tính nguyên tố cùng nhau của bậc và hạng của chúng nữa. - Đưa ra được một cách tính cho thớ Milnor motivic của một số hàm đặc biệt. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
10.	Thống kê Bayes và ứng dụng trong khoa học trái đất	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình Bayes cho các chuỗi thời gian và dự báo. - Xây dựng mô hình Bayes cho các quá trình không - thời gian và dự báo. - Xây dựng mô hình Bayes cho variogram. - Ứng dụng phân tích số liệu quan trắc thực tế. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất các phương pháp ước lượng-kiểm định Bayes dùng trong thống kê không gian - Đề xuất mô hình dự báo mới dùng trong thống kê không gian. - Quy trình và thuật toán Bayes phân tích số liệu quan trắc <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 02 thạc sĩ.</p> <p>4. Sản phẩm khác</p> <p>Mô hình dự báo xác suất xảy ra sự kiện quan tâm theo thời gian và không gian trên số liệu thực tế có được.</p>
11.	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng viêm của loài Hương thảo <i>Rosmarinus officinalis</i> L.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được thành phần hóa học của loài Hương thảo <i>Rosmarinus officinalis</i> L. được trồng ở Việt Nam. - Đánh giá hoạt tính kháng viêm cấp tính <i>in vitro</i> của dịch chiết và của các hợp chất phân lập được từ loài Hương thảo <i>Rosmarinus officinalis</i> L. đối với sự sản sinh NO trong điều kiện đại thực bào RAW 264.7 được kích thích với LPS. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình tách chiết, tinh sạch một số hợp chất chống viêm từ cây Hương thảo <i>Rosmarinus officinalis</i> L. - 01 hợp chất từ cây Hương thảo <i>Rosmarinus officinalis</i> L. được phân lập, tinh sạch và đánh giá về hoạt tính kháng viêm. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
12.	Nghiên cứu các mất đoạn lớn ADN ty thể ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ người Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và định lượng được mất đoạn lớn ADN ty thể của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ. - Đánh giá được mối liên quan giữa mất đoạn lớn ADN ty thể và bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ từ đó định hướng ứng dụng trong 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quy trình phân tích mức độ mất đoạn lớn ADN ty thể. - Dữ liệu về các dạng mất đoạn lớn ADN ty thể ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ - Kết quả đánh giá mối liên quan giữa loại mất đoạn lớn và mức độ mất đoạn lớn ADN ty thể và các đặc điểm bệnh học của bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ người Việt Nam.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		đánh giá nguy cơ, hỗ trợ chẩn đoán và tiên lượng bệnh.	2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 01 giải pháp hữu ích. 3. Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh
13.	Nghiên cứu đa dạng và tiềm năng ứng dụng của vi khuẩn lam tại một số thủy vực Hà Nội	- Phân lập, định danh và bảo tồn được một số đại diện vi khuẩn lam phổ biến tại ao hồ và ruộng lúa khu vực Hà Nội. - Bước đầu đánh giá, xác định được một số hoạt chất chống ung thư từ vi khuẩn lam	1. Kết quả khoa học - 100 chủng vi khuẩn lam được phân lập từ ít nhất 15 mẫu ao hồ, ruộng lúa trong khu vực Hà Nội. - Cơ sở dữ liệu về đặc tính sinh học và ít nhất 15 chủng vi khuẩn lam phổ biến từ các mẫu phân lập được định danh. - 03 chủng vi khuẩn lam có hoạt tính ức chế tế bào ung thư được tuyển chọn. - 01 chất có hoạt chất ức chế tế bào ung thư từ vi khuẩn lam được phân lập. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
14.	Nghiên cứu cấu trúc quần thể, đa dạng di truyền, và đánh giá nguy cơ bảo tồn của loài Voọc mông trắng (<i>Trachypithecus delacouri</i>) ở miền Bắc Việt Nam	- Xác định được cấu trúc quần thể, tính đa dạng di truyền và mô hình hóa phân bố của loài Voọc mông trắng ở miền Bắc Việt Nam. - Đánh giá được nguy cơ và đưa ra được biện pháp bảo tồn đối với các quần thể loài Voọc mông trắng ở miền Bắc Việt Nam.	1. Kết quả khoa học - Dẫn liệu về cấu trúc quần thể và mô hình phân bố của loài Voọc mông trắng ở miền Bắc Việt Nam. - Dẫn liệu về tính đa dạng di truyền và mức độ cận huyết của loài Voọc mông trắng ở miền Bắc Việt Nam. - Báo cáo kết quả đánh giá nguy cơ và biện pháp bảo tồn đối với các quần thể loài Voọc mông trắng ở miền Bắc Việt Nam. 2. Sản phẩm công bố

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
			- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 01 bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
15.	Xây dựng và hoàn thiện mô hình sàng lọc dược liệu Việt Nam có tác dụng bảo vệ thần kinh định hướng điều trị bệnh Alzheimer	- Hoàn thiện được mô hình đánh giá tác dụng bảo vệ thần kinh định hướng điều trị bệnh Alzheimer thông qua khả năng ức chế acetylcholinesterase và chống oxy hóa <i>in vitro</i> để sàng lọc dược liệu. -Phân lập, xác định được một số hợp chất chính từ nguồn dược liệu Việt Nam và đánh giá tác dụng bảo vệ thần kinh của chúng	1. Kết quả khoa học - Mô hình sàng lọc dược liệu có tác dụng bảo vệ thần kinh định hướng điều trị bệnh Alzheimer thông qua khả năng ức chế acetylcholinesterase và chống oxy hóa <i>in vitro</i> để sàng lọc dược liệu. - 02 hợp chất từ nguồn dược liệu Việt Nam được phân lập, tinh sạch và đánh giá có tác dụng bảo vệ thần kinh. 2. Sản phẩm công bố - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
16.	Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn Burkholderia pseudomallei từ các loại trà, thảo dược và thực phẩm nhằm định hướng hỗ trợ điều trị melioidosis.	- Xác định được hoạt tính diệt khuẩn <i>B. Pseudomallei</i> từ các loại trà, thảo dược và thực phẩm. - Tách chiết, tinh sạch và xác định được một số hợp chất từ các loại trà, thảo dược và thực phẩm có hoạt tính diệt khuẩn <i>B. pseudomallei</i> . - Xác định được các yếu tố lý hóa ảnh hưởng đến hoạt tính diệt khuẩn, qua đó định hướng phương cách hỗ trợ điều trị melioidosis. - Đánh giá hiệu quả điều trị melioidosis của hoạt chất trên mô hình chuột.	1. Kết quả khoa học - Danh mục các sản phẩm trà, thảo dược và các loại thực phẩm có hoạt tính diệt khuẩn <i>B. pseudomallei</i> , - 01 hợp chất từ các loại trà, thảo dược và thực phẩm có hoạt tính diệt khuẩn <i>B. Pseudomallei</i> được phân lập và tinh sạch và được đánh giá hiệu quả điều trị melioidosis trên mô hình chuột. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
Khoa học Công nghệ - Kỹ thuật			
17.	Nghiên cứu mô phỏng và chế tạo pin mặt trời hữu cơ cấu trúc nano trên cơ sở các lớp P3HT:PCBM và ZnO	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp số để mô phỏng quá trình tách, truyền hạt tải qua các biên tiếp xúc P3HT/PCBM; ZnO/P3HT; PCBM/MoO₃; MoO₃/CaMg để nâng cao các thông số của PMT (thế hở mạch V_{oc}, dòng ngắn mạch J_{sc}, hệ số điền đầy FF và hiệu suất chuyển hóa quang năng thành điện năng PCE). - Chế tạo PMT đa lớp cấu trúc nano: ITO/ZnO/P3HT:PCBM/MoO₃/CaMg; ITO/ZnO/P3HT:PCBM/WO₃/LiF/Al với hiệu suất trên 3%. - Phát triển đào tạo và nghiên cứu về kỹ thuật năng lượng ở ĐHQGHN. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tính và mô phỏng các quá trình tách và truyền hạt tải của PMT có chứa lớp đệm ZnO. - Mô phỏng đặc trưng I-V của các PMT đa lớp cấu trúc ITO/ZnO/P3HT:PCBM/MoO₃/CaMg và ITO/ZnO/P3OT:PCBM/WO₃/LiF/Al. - Quy trình công nghệ chế tạo lớp đệm ZnO. - Quy trình công nghệ chế tạo PMT đa lớp cấu trúc ITO/ZnO/P3HT:PCBM/MoO₃/CaMg và ITO/ZnO/P3OT:PCBM/WO₃/LiF/Al với hiệu suất trên 3%: <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. <p>4. Sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 quyền tác giả.
18.	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thử nghiệm máy phát điện nano dựa trên hiệu ứng ma sát điện	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thử nghiệm máy phát điện ma sát nano dựa trên các vật liệu mới có cấu trúc nano để chuyển đổi năng lượng từ sóng biển. - Phát triển đào tạo và nghiên cứu về kỹ thuật năng lượng ở ĐHQGHN. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>Chế tạo thử nghiệm thành công thiết bị máy phát điện nano dựa vào hiệu ứng ma sát điện hoạt động dựa trên nguyên lý chuyển đổi năng lượng cơ học từ dao động của sóng biển thành năng lượng điện với các tiêu chí kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước thiết bị: 10×10×10 cm³. - Hiệu điện thế hở mạch (V_{oc}) đạt 100 V - Cường độ dòng điện ngắn mạch (J_{sc}) đạt 15 - 25 μA. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
			<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ. <p>4. Sản phẩm khác</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 giải pháp hữu ích.
19.	<p>Nghiên cứu xây dựng bộ mã hóa và giải mã hóa thông tin video thế hệ mới sử dụng kỹ thuật học máy và trí tuệ nhân tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra một kiến trúc mã hóa video có hiệu năng mã hóa tốt hơn chuẩn H.265/HEVC sử dụng các kỹ thuật học máy tiên tiến (Support Vector Machine, Deep Learning). - Đề xuất các giải pháp giảm thời gian mã hóa video cho mô hình đề xuất nhằm hỗ trợ các bài toán khai thác bộ mã hóa trên các thiết bị bị giới hạn về khả năng xử lý và giá thành. - Triển khai thử nghiệm mô hình mã hóa video mới trên nền tảng các thiết bị phần cứng: triển khai những mô hình mã hóa video đề xuất trên nền tảng một thiết bị phần cứng (thiết bị cầm tay hoặc Raspberry Pi) để minh chứng tính thực tiễn của bộ mã hóa video đề xuất. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một kiến trúc mã hóa video sử dụng các kỹ thuật học máy tiên tiến (Support Vector Machine, Deep Learning) có hiệu năng mã hóa tốt hơn chuẩn H.265/HEVC khoảng 5%. - Giải pháp giảm thời gian mã hóa video (khoảng 40%) cho mô hình đề xuất nhằm hỗ trợ các bài toán khai thác bộ mã hóa trên các thiết bị bị giới hạn về khả năng xử lý và giá thành. - Mô hình mã hóa video mới được thực thi trên nền tảng các thiết bị phần cứng (thiết bị cầm tay hoặc Raspberry Pi). <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI. - 01 bài báo quốc tế không thuộc hệ thống ISI/Scopus. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ.
20.	<p>Tích hợp tri thức dạng xác suất trong các hệ thống thông minh và ứng dụng xây dựng một cơ sở tri thức ngữ nghĩa Tiếng Việt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu bài toán tích hợp tri thức theo mô hình xác suất. Khắc phục được những hạn chế của các phương pháp biểu diễn tri thức hiện tại và sự không nhất quán xảy ra trong quá trình biểu diễn tri thức. - Xây dựng mô hình tích hợp tri thức theo xác suất bằng cách cực tiểu hóa tính không nhất quán. - Xây dựng mô hình tích hợp tri thức theo xác suất dùng phân kỳ Bregman kết hợp toán tử tích hợp. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình tích hợp tri thức theo xác suất bằng cách cực tiểu hoá tính không nhất quán. - Xây dựng một hệ thống phần mềm cơ sở tri thức ngữ nghĩa Tiếng Việt. - Một hệ thống cho theo thu thập và tích hợp các cơ sở tri thức từ nhiều nguồn khác nhau, hỗ trợ duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở tri thức này. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng một hệ thống phần mềm cơ sở tri thức ngữ nghĩa Tiếng Việt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus. 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 02 thạc sĩ.
21.	Điều khiển xung đột thông minh trong các mạng di động hỗ trợ truyền tin từ thiết bị đến thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng rõ bằng mô hình toán xung đột trong mạng D2D đối với từng thiết bị chuyên tiếp. - Đề xuất cơ chế điều khiển tập trung, phân tán và lai giúp tối thiểu hóa xung đột 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Hệ thống mô phỏng Mô hình toán xung đột trong mạng D2D kết hợp mô phỏng cơ chế điều khiển tập trung và phân tán nhằm thể hiện được tính hiệu quả tối ưu của phương pháp đề xuất 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus. - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
22.	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống định vị thông minh trong nhà sử dụng công nghệ Bluetooth năng lượng thấp	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng giải thuật để tăng độ chính xác của định vị trong nhà khi sử dụng thiết bị iBeacon. - Phát triển phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh để định vị và tìm đường nhanh, tin cậy, chính xác, thân thiện với người dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Một giải thuật tăng độ chính xác định vị khi sử dụng iBeacon (tăng độ chính xác khoảng 10%). - Phần mềm ứng dụng trên điện thoại thông minh để định vị và tìm đường nhanh, tin cậy, chính xác, thân thiện với người dùng. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus. - 01 bài báo công bố trên chuyên san CNTT&TT, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
23.	Các chủ đề trọng điểm về tính an toàn và riêng tư cho	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình cho từng loại dữ liệu thu thập được. Trong đó chú trọng vào cách thức xử lý, trích rút đặc trưng từ dữ liệu dựa trên 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Mô hình phát hiện thâm nhập hệ thống bởi tin tặc. - Mô hình tự động nhận dạng các đường dẫn độc hại.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
	người dùng trên các hệ thống online	<p>kỹ thuật học máy, khai phá dữ liệu, đạt độ chính xác cao để phát hiện các hành vi tấn công, urls bất thường, kết nối tài khoản người dùng qua các websites.</p> <p>- Đề xuất phương pháp tích hợp mô hình trên vào gói ứng dụng phần mềm cho phép kiểm tra các gói tin ra vào mạng và nhận diện các dạng tấn công chưa từng được phát hiện trước đó.</p>	<p>- Một giải pháp phần mềm cho phép tự động phát hiện thâm nhập hệ thống bởi tin tặc và tự động nhận dạng các đường dẫn độc hại.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI.</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh.</p> <p>- Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>
24.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống phát hiện và cảnh báo hành vi bất thường của bệnh nhân/người già dựa trên phân tích dữ liệu cảm biến trong điện thoại thông minh	Xây dựng ứng dụng phần mềm trên điện thoại thông minh cho phép phát hiện hành vi bất thường của bệnh nhân/người già trong quá trình hoạt động, và từ đó có thể cảnh báo nguy hiểm và tự động yêu cầu ứng cứu	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Phần mềm trên nền tảng Android của điện thoại thông minh cho phép phát hiện hành vi bất thường của bệnh nhân/người già và hỗ trợ cảnh báo dựa trên SMS hoặc âm thanh.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI.</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus .</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh.</p> <p>- Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>
25.	Nghiên cứu, phát triển hệ thống hỏi đáp thông tin tự động về Đại học Quốc gia Hà Nội	<p>- Xây dựng mô hình phân lớp và xác định ý định câu hỏi hoặc câu văn nói đầu vào.</p> <p>- Xây dựng mô hình nhận diện các thực thể tên liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo nói chung và ĐHQGHN nói riêng.</p> <p>- Xây dựng mô hình nhận diện ngữ cảnh hội thoại và quản lý hội thoại.</p>	<p>1. Kết quả khoa học</p> <p>- Mô hình phân lớp và xác định ý định câu hỏi hoặc câu văn nói đầu vào.</p> <p>- Mô hình nhận diện các thực thể tên liên quan đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo nói chung và ĐHQGHN nói riêng.</p> <p>- Mô hình nhận diện ngữ cảnh hội thoại và quản lý hội thoại.</p> <p>- Hệ thống hỏi đáp tự động thông tin về ĐHQGHN tích hợp trên website hoặc Facebook page của ĐHQGHN.</p> <p>2. Sản phẩm công bố</p> <p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI.</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
			- 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ.
Khoa học Xã hội và Nhân văn			
26.	Ảnh hưởng của giáo dục gia đình đến hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đánh giá được thực trạng các hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên trong xã hội Việt Nam hiện nay. - Nghiên cứu, đánh giá được các khía cạnh của giáo dục gia đình có ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên. - Phân tích các mô hình giáo dục gia đình, qua đó dự báo được những hành vi lệch chuẩn ở trẻ vị thành niên. - Đề xuất được các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao vai trò của giáo dục gia đình đối với hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên trong xã hội Việt Nam hiện nay. 	1. Kết quả khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng các hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên và các khía cạnh của giáo dục gia đình có ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên - Các mô hình giáo dục gia đình, dự báo hành vi lệch chuẩn ở trẻ vị thành niên - Giải pháp nâng cao vai trò của giáo dục gia đình đối với hành vi lệch chuẩn của thanh thiếu niên ở Việt Nam hiện nay. 2. Sản phẩm công bố <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
27.	Sự hài lòng công việc và tác động của nó tới năng suất làm việc của người lao động trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ rõ được những vấn đề lý luận về sự hài lòng công việc và năng suất làm việc của người lao động. - Phân tích, đánh giá được thực trạng của sự hài lòng công việc và năng suất lao động trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay; lý giải nguyên nhân và so sánh với một số nước trong khu vực. - Chứng minh được mối liên hệ giữa sự hài lòng công việc với năng suất lao động (qua nghiên cứu tại các doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân, doanh nghiệp FDI). 	1. Kết quả khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về sự hài lòng với công việc và năng suất lao động của người lao động - Thực trạng về sự hài lòng công việc và năng suất làm việc của người lao động tại một số doanh nghiệp Việt Nam hiện nay - Các giải pháp nhằm tăng cường sự hài lòng với công việc và nâng cao năng suất làm việc của người lao động tại một số doanh nghiệp Việt Nam hiện nay 2. Sản phẩm công bố <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất, kiến nghị được các giải pháp nhằm thúc đẩy sự hài lòng công việc và nâng cao năng suất lao động trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay. 	<p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh; - Đào tạo 01 thạc sĩ.
28.	<p>Ảnh hưởng của sự tiếp cận nội dung khiêu dâm trên internet đến hành vi tình dục nguy cơ ở trẻ vị thành niên Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tình dục nguy cơ ở trẻ vị thành niên Việt Nam. - Chỉ rõ được thực trạng, mối liên hệ giữa tiếp xúc nội dung khiêu dâm trên internet và hành vi tình dục nguy cơ ở thanh thiếu niên Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng đời sống tình dục an toàn, lành mạnh cho trẻ vị thành niên Việt Nam trước tác động của internet. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và khung lý thuyết về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tình dục nguy cơ ở trẻ vị thành niên Việt Nam - Thực trạng, mối liên hệ giữa tiếp xúc nội dung khiêu dâm trên internet và hành vi tình dục nguy cơ ở thanh thiếu niên Việt Nam - Các giải pháp, kiến nghị nhằm xây dựng đời sống tình dục an toàn, lành mạnh cho trẻ vị thành niên Việt Nam <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus - 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
29.	<p>Nhận diện rào cản và đề xuất giải pháp thực hiện quyền tự chủ học thuật của các trường đại học tại Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được những vấn đề lý luận về quyền tự chủ học thuật (<i>Academic freedom</i>) và thực hiện quyền tự chủ học thuật trong trường đại học; - Đánh giá được vai trò của quyền tự chủ học thuật; tác động của việc thực hiện quyền tự chủ học thuật đến các trường đại học trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (FIR); - Phân tích, đánh giá được thực trạng việc thực hiện quyền tự chủ học thuật trong ĐHQGHN; - Nhận diện được các rào cản, hạn chế trong thực hiện quyền tự chủ học thuật tại Đại học Quốc gia Hà Nội; 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm về quyền tự chủ học thuật của các trường đại học trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 của một số quốc gia trên thế giới. - Thực trạng và nhận diện những rào cản trong thực hiện quyền tự chủ học thuật tại Đại học Quốc gia Hà Nội trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. - Báo cáo kiến nghị, tư vấn chính sách thực hiện quyền tự chủ học thuật của trường đại học trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 gửi đến Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức KH&CN khác. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu được kinh nghiệm quốc tế (của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới) về thực hiện quyền tự chủ học thuật trong các trường đại học; - Đề xuất được giải pháp thực hiện quyền tự chủ học thuật của các trường đại học trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, áp dụng ở ĐHQGHN. 	<ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế. 3. Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh; đào tạo 01 thạc sĩ.
30.	Chính sách thúc đẩy di động xã hội trong cộng đồng khoa học nhằm phát triển nhân lực nghiên cứu và đào tạo tại các trường đại học của Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về chính sách thúc đẩy di động xã hội trong cộng đồng khoa học nhằm phát triển nhân lực nghiên cứu và đào tạo từ bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - Rà soát hiện trạng chính sách di động xã hội trong cộng đồng khoa học tại Đại học Quốc gia Hà Nội từ 2010 – 2018 - Đánh giá tính thích ứng của nhân lực nghiên cứu và đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - Lý giải nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong phát triển nhân lực nghiên cứu và đào tạo tại các trường đại học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. - Đề xuất được các giải pháp chính sách thúc đẩy di động xã hội trong cộng đồng khoa học tại Đại học Quốc gia Hà Nội nhằm đảm bảo tính thích ứng của nhân lực nghiên cứu và đào tạo với bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Luận cứ khoa học về chính sách thu hút, đào tạo nhân lực khoa học dựa trên quy luật di động xã hội và sự tương tác giữa các chính sách di động xã hội với vấn đề phát triển nhân lực nghiên cứu và đào tạo tại các trường đại học. - Báo cáo thực trạng chính sách thúc đẩy di động xã hội trong phát triển nhân lực nghiên cứu và đào tạo tại các trường đại học tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. - Báo cáo khung mẫu chính sách thúc đẩy di động xã hội trong cộng đồng khoa học nhằm phát triển nhân lực nghiên cứu và đào tạo tại trường đại học trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
31.	Bảo đảm chủ quyền quốc gia trong điều	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn về xác định chủ quyền quốc gia đối với không 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
	kiện an ninh mạng nhìn từ góc độ pháp lý quốc tế	gian mạng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay. - Đề xuất được các giải pháp, chính sách thực thi và kiểm soát chủ quyền quốc gia trong vấn đề an toàn và an ninh mạng nhằm tránh các hành vi xâm phạm lợi ích quốc gia trong hội nhập quốc tế, đặc biệt trước sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam hiện nay.	- Cơ sở lý luận và thực tiễn về xác định chủ quyền quốc gia đối với không gian mạng trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay; - Giải pháp thực thi và kiểm soát chủ quyền quốc gia trong vấn đề an toàn và an ninh mạng. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
32.	Nhu cầu và chính sách, dịch vụ hỗ trợ học nghề, tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số khuyết tật ở tỉnh Hòa Bình	- Phân tích, đánh giá được nhu cầu và hệ sinh thái tác động đến học nghề, tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số khuyết tật ở tỉnh Hòa Bình hiện nay. - Phân tích, đánh giá được hệ thống chính sách và dịch vụ hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số khuyết tật. - Đề xuất được các giải pháp và mô hình dịch vụ công tác xã hội phù hợp, hiệu quả nhằm hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số học nghề, tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp.	1. Kết quả khoa học - Nhu cầu và hệ sinh thái tác động đến học nghề, tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số khuyết tật ở tỉnh Hòa Bình hiện nay. - Giải pháp hệ thống chính sách và dịch vụ hỗ trợ đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp của thanh niên dân tộc thiểu số khuyết tật. - Các giải pháp và mô hình dịch vụ công tác xã hội phù hợp, hiệu quả hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số học nghề, tìm kiếm việc làm, khởi nghiệp. 2. Sản phẩm ứng dụng - Văn bản xác nhận sử dụng các giải pháp của UBND Tỉnh Hòa Bình 3. Sản phẩm công bố - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 4. Sản phẩm đào tạo - Đào tạo 02 thạc sĩ. - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
33.	Gắn kết tôn giáo và công tác xã hội: Chăm sóc những đối tượng già yếu đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được khả năng và những giới hạn, đặc biệt là về pháp lý của các tổ chức tôn giáo; vai trò của các tổ chức tôn giáo đối với công tác xã hội. - Đề xuất được các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách về tôn giáo và xã hội phục vụ công tác xã hội chăm sóc đối tượng già yếu đặc biệt. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng, những giới hạn của các tổ chức tôn giáo và vai trò của các tổ chức này đối với công tác xã hội. - Các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách về tôn giáo và xã hội phục vụ công tác xã hội chăm sóc đối tượng già yếu đặc biệt. <p>2. Sản phẩm ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận sử dụng các giải pháp của Ban Tôn giáo Chính phủ. <p>3. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>4. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> Đào tạo 01 thạc sĩ.
34.	Kiểm soát xã hội đối với việc phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình hướng tới phát triển bền vững đô thị ở Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được thực trạng hoạt động phân loại rác thải tại các hộ gia đình đô thị ở Hà Nội. - Làm rõ được mối quan hệ giữa các hình thức kiểm soát xã hội và việc phân loại rác thải tại các hộ gia đình đô thị ở Hà Nội. - Đề xuất được các giải pháp và gợi ý mô hình phân loại rác thải tại các hộ gia đình đô thị ở Hà Nội hướng tới phát triển bền vững. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng hoạt động phân loại rác thải tại các hộ gia đình đô thị ở Hà Nội. - Các phát hiện khoa học về mối quan hệ giữa các hình thức kiểm soát xã hội và việc phân loại rác thải tại các hộ gia đình đô thị ở Hà Nội - Các giải pháp và mô hình phân loại rác thải tại các hộ gia đình đô thị ở Hà Nội hướng tới phát triển bền vững. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> Đào tạo 01 thạc sĩ.
35.	Nghiên cứu hỗ trợ người khuyết tật tại thành phố Hà Nội phục hồi chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở lý luận về hỗ trợ phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng (khung phân tích); kinh nghiệm về hỗ trợ phục hồi chức năng lao động 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về hỗ trợ phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng và kinh nghiệm của quốc tế.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
	lao động dựa vào cộng đồng	<p>cho người khuyết tật dựa vào cộng đồng trên thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa và phân tích các chính sách của Việt Nam về phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật. - Đánh giá được thực trạng lao động, việc làm của nhóm người khuyết tật có khả năng lao động hiện nay trên địa bàn Hà Nội về: 1) Vốn con người (sức khỏe, học vấn, kỹ năng/kinh nghiệm); 2) thông tin về lao động, việc làm, nghề nghiệp; và 3) thu nhập, chi tiêu và mức sống của người khuyết tật. - Đánh giá được nhu cầu cần hỗ trợ phục hồi chức năng lao động của người khuyết tật tại Hà Nội. - Đề xuất được các giải pháp chính sách và xã hội, mô hình hỗ trợ người khuyết tật phục hồi chức năng lao động dựa vào cộng đồng tại địa bàn thành phố Hà Nội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích các chính sách của Việt Nam về phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật từ năm 2000 đến nay. - Báo cáo đánh giá thực trạng lao động, việc làm và nhu cầu cần hỗ trợ phục hồi chức năng lao động của nhóm người khuyết tật có khả năng lao động hiện nay trên địa bàn Hà Nội về: 1) Vốn con người (sức khỏe, học vấn, kỹ năng/kinh nghiệm); 2) thông tin về lao động, việc làm, nghề nghiệp; và 3) thu nhập, chi tiêu và mức sống của người khuyết tật. - Các giải pháp chính sách và xã hội, mô hình hỗ trợ phục hồi chức năng lao động cho người khuyết tật. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> Đào tạo 01 thạc sĩ.
36.	Quốc tế hóa giáo dục đại học Trung Quốc và những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được các vấn đề lý luận và thực tiễn về quốc tế hóa giáo dục đại học của Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa; chỉ ra những chiến lược, chính sách, lộ trình và giải pháp thực hiện trong từng giai đoạn cụ thể; đánh giá thành tựu và chỉ ra các thách thức mà Trung Quốc đã và đang gặp phải. - Đánh giá được và chỉ ra những kinh nghiệm thành công và chưa thành công trong tiến trình quốc tế hóa giáo dục đại học của Trung Quốc, bao gồm vấn đề cơ cấu hành chính, 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về quốc tế hóa giáo dục đại học của Trung Quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa - Báo cáo đánh giá về kinh nghiệm của Trung Quốc trong tiến trình quốc tế hóa giáo dục đại học và những gợi ý cho Việt Nam - Mô hình và các giải pháp quốc tế hóa giáo dục đại học ở Việt Nam nói chung, Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng từ kinh nghiệm và bài học từ Trung Quốc <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<p>chương trình giảng dạy, đào tạo và thu hút đội ngũ nhân tài, sự dịch chuyển của người học, hợp tác và quan hệ quốc tế...</p> <p>- Đề xuất được mô hình và các giải pháp quốc tế hóa giáo dục đại học ở Việt Nam nói chung, Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng trên cơ sở kinh nghiệm và bài học từ Trung Quốc.</p>	<p>- 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
37.	<p>Nghiên cứu xuất xứ hình thành “sáng kiến” Vành đai và Con đường của Trung Quốc và gợi ý cho Việt Nam</p>	<p>- Chỉ ra được mục đích sâu xa của sáng kiến này và tác động tích cực, tiêu cực của nó tới Việt Nam về chính trị, quốc phòng và an ninh.</p> <p>- Đề xuất được chính sách ứng xử trong bối cảnh Trung Quốc triển khai Vành đai và Con đường, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo, hải đảo và lãnh thổ Việt Nam</p>	<p>1. Kết quả khoa học - Phân tích về văn gốc các tác động (tích cực, tiêu cực) của sáng kiến Vành đai và Con đường - Đề xuất chính sách ứng xử tối ưu trong bối cảnh Trung Quốc triển khai Vành đai và Con đường, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo, hải đảo và lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Sản phẩm công bố - 01 chương sách xuất bản tại Nhà xuất bản Springer. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phân biện).</p> <p>3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
38.	<p>Phân hóa và đấu tranh chính trị ở Trung Quốc thời nhà Thanh (giai đoạn thế kỷ XIX): So sánh với triều Nguyễn ở Việt Nam và những bài học lịch sử</p>	<p>- Làm rõ được nguyên nhân, biểu hiện sự phân hoá và đấu tranh giữa các phe phái và khuynh hướng chính trị ở Trung Quốc trong giai đoạn thế kỷ XIX.</p> <p>- Phân tích, luận giải rõ những nguyên nhân chủ yếu Trung Quốc bị phân rã, suy kiệt và cuối cùng bị mất chủ quyền dân tộc trước các thế lực phương Tây;</p>	<p>1. Kết quả khoa học - Báo cáo tổng hợp phân tích đánh giá nguyên nhân, biểu hiện sự phân hoá và đấu tranh giữa các phe phái và khuynh hướng chính trị ở Trung Quốc thời nhà Thanh giai đoạn thế kỷ XIX; làm rõ những nguyên nhân dẫn đến sự phân rã, suy kiệt và mất chủ quyền dân tộc và phải khuất phục trước các thế lực phương Tây của nhà Thanh qua cách nhìn từ cuộc đấu tranh chính trị; những tương đồng và khác biệt trong cách ứng đối với bên ngoài của nhà Thanh ở Trung Quốc với nhà Nguyễn ở Việt Nam.</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những cách thức ứng đối chính trị của nhà Thanh qua cách nhìn từ cuộc đấu tranh chính trị ở Trung Quốc thế kỷ XIX. - Chỉ rõ những điểm tương đồng và khác biệt trong cách ứng đối với bên ngoài của Thanh ở Trung Quốc với nhà Nguyễn ở Việt Nam trong bối cảnh hai nước đều bị các nước phương Tây đe dọa xâm lược và nô dịch. - Rút ra được những bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp cho Việt Nam trước ứng đối với bên ngoài trong bối cảnh khu vực và quốc tế hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp chính sách cho Việt Nam trước ứng đối với bên ngoài trong bối cảnh khu vực và quốc tế hiện nay. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
39.	Nghiên cứu khả năng thích ứng của cộng đồng người Ê Đê đối với quá trình đô thị hóa từ sau 1975 đến nay: trường hợp thành phố Buôn Ma Thuột	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được những thách thức mà cộng đồng người Ê đê phải đối mặt trong quá trình đô thị hóa; - Chỉ ra được mô hình phát triển của cộng đồng người Ê đê (nhân tố tạo nên sự thành công, phân tích khả năng thích ứng với quá trình đô thị hóa); - Đề xuất được giải pháp chính sách và quy hoạch không gian cộng đồng Ê đê góp phần phục vụ phát triển đô thị Buôn Ma Thuột trong giai đoạn hiện nay. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Báo cáo phân tích, đánh giá thách thức mà cộng đồng người Ê đê phải đối mặt trong quá trình đô thị hóa; - Báo cáo đánh giá mô hình phát triển của cộng đồng người Ê đê (nhân tố tạo nên sự thành công, phân tích khả năng thích ứng với quá trình đô thị hóa); - Các giải pháp chính sách và quy hoạch không gian cộng đồng Ê đê góp phần phục vụ phát triển đô thị Buôn Ma Thuột trong giai đoạn hiện nay. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
40.	Nghiên cứu quá trình chuyển đổi từ hoạt động từ thiện của Phật giáo sang hoạt động công tác xã hội của Phật giáo ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ được thực tiễn hoạt động từ thiện của Phật giáo và hoạt động công tác xã hội của Phật giáo hiện nay. - Làm rõ được quá trình chuyển đổi từ hoạt động từ thiện của Phật giáo sang hoạt động công tác xã hội của Phật giáo. - Chỉ rõ được tiềm năng của Phật giáo trong việc triển khai các hoạt động công tác xã hội để giải quyết các vấn đề xã hội và trợ giúp các nhóm yếu thế. - Đề xuất được mô hình và giải pháp triển khai các hoạt động công tác xã hội của Phật giáo theo hướng chuyên nghiệp. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả, phát hiện khoa học về thực tiễn hoạt động từ thiện của Phật giáo và hoạt động công tác xã hội của Phật giáo hiện nay. - Các phát hiện khoa học phản ánh quá trình chuyển đổi từ hoạt động từ thiện của Phật giáo sang hoạt động công tác xã hội của Phật giáo. - Những phát hiện khoa học phản ánh tiềm năng của Phật giáo trong việc triển khai các hoạt động công tác xã hội để giải quyết các vấn đề xã hội và trợ giúp các nhóm yếu thế. - Mô hình và giải pháp triển khai các hoạt động công tác xã hội của Phật giáo theo hướng chuyên nghiệp. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 02 thạc sĩ.
41.	Việt Nam trong con mắt của người Thái Lan: Khảo sát ngôn ngữ báo mạng Thái Lan giai đoạn 2015 - 2018	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận xác định đặc điểm của ngôn ngữ báo mạng (online newspapers) như là một hiện tượng siêu văn bản (hypertext) và khả năng áp dụng trong trường hợp nghiên cứu. - Khảo sát, đánh giá được việc sử dụng ngôn ngữ trong các tin bài có liên quan tới Việt Nam trên báo mạng của Thái Lan giai đoạn 2015 – 2018. - Chỉ rõ được định tính hình ảnh Việt Nam phản ánh qua việc sử dụng ngôn ngữ trong các tin bài của báo mạng Thái Lan giai đoạn 2015 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về đặc điểm của ngôn ngữ báo mạng và khả năng áp dụng trong trường hợp nghiên cứu. - Báo cáo đánh giá tổng quan ngôn ngữ báo mạng Thái Lan giai đoạn 2015 – 2018 viết về Việt Nam và cơ chế, hiệu quả tác động của nó đối với dự luận xã hội trong nước. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội nghị quốc tế. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		- 2018 trên các phương diện văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị.	Đào tạo 01 thạc sĩ.
42.	Nghiên cứu xây dựng báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019	<i>Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2019</i> tập trung vào chủ đề về cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 trong bối cảnh Việt nam. Báo cáo rà soát, đánh giá sự hiện diện của Cuộc cách mạng 4.0 tại Việt Nam và những tác động kinh tế xã hội của nó, đồng thời đề xuất các chính sách phát triển phù hợp.	1. Kết quả khoa học - Đánh giá sự hiện diện của Cuộc cách mạng 4.0 tại Việt Nam và những tác động kinh tế xã hội của nó. - Đề xuất các chính sách phát triển kinh tế phù hợp. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 02 sách chuyên khảo được xuất bản (một sách tiếng Việt, một sách tiếng Anh). - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế không thuộc hệ thống Scopus. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
43.	Tác động của mạng xã hội đối với chuyển đổi phương thức kinh doanh tại Việt Nam, nghiên cứu điển hình với cá nhân và hộ gia đình kinh doanh bán lẻ.	- Đề xuất được hệ thống tiêu chí đánh giá tác động của mạng xã hội đến sự tin tưởng, nhận thức hữu ích và ý định kinh doanh của cá nhân hoặc hộ gia đình kinh doanh bán lẻ. - Đề xuất được mô hình nghiên cứu. - Phân tích được thực trạng tác động của mạng xã hội đến chuyển đổi phương thức kinh doanh của cá nhân và hộ gia đình kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam - Đề xuất được các kiến nghị và giải pháp phát triển và quản lý hiệu quả mô hình kinh doanh qua mạng xã hội.	1. Kết quả khoa học - Luận cứ khoa học về hệ thống tiêu chí đánh giá tác động của mạng xã hội đến chuyển đổi phương thức kinh doanh - Báo cáo thực trạng về tác động của mạng xã hội đến chuyển đổi phương thức kinh doanh của cá nhân và hộ gia đình kinh doanh bán lẻ tại Việt Nam. - Các kiến nghị và giải pháp phát triển và quản lý hiệu quả mô hình kinh doanh qua mạng xã hội. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
44.	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam: thuận lợi hóa thương mại và đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật theo từng năm và phân tích một cách có hệ thống về các tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và Việt Nam, đưa ra các đánh giá và phân tích về các tác động có thể có của những biến động kinh tế chính trị của các nền kinh tế chủ chốt, khu vực và toàn cầu tới nền kinh tế Việt Nam thông qua các kênh hội nhập là thương mại, tài chính, di chuyển các yếu tố sản xuất. - Đưa ra các hàm ý cho Chính phủ và doanh nghiệp dựa trên các cơ hội thách thức của tiến trình hội nhập theo từng năm. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hàng năm phân tích về các tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và Việt Nam, đưa ra các đánh giá và phân tích về các tác động có thể có của những biến động kinh tế chính trị của các nền kinh tế chủ chốt, khu vực và toàn cầu tới nền kinh tế Việt Nam thông qua các kênh hội nhập là thương mại, tài chính, di chuyển các yếu tố sản xuất. - Các hàm ý cho Chính phủ và doanh nghiệp dựa trên các cơ hội thách thức của tiến trình hội nhập theo từng năm. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ.
45.	Quản trị chất lượng chuỗi cung ứng dịch vụ trong bối cảnh phát triển nền công nghiệp 4.0: Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế, thực trạng trong nước và một số gợi ý cho Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng được cơ sở khoa học và cấu trúc cơ bản của hệ thống quản trị chất lượng chuỗi dịch vụ. - Nhận dạng được nội hàm và tác động của việc tiêu chuẩn hóa theo ISO cũng như kiểm soát và cải tiến quá trình tới việc nâng cao chất lượng hàng hóa & dịch vụ, loại bỏ và kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn cho nhà cung cấp và khách hàng đối với các dịch vụ SOSS và PSSS. - Nhận dạng được khoảng cách và nguyên nhân bất cập trong quản trị chất lượng chuỗi cung ứng dịch vụ Việt Nam so sánh với chuẩn mực và thông lệ quốc tế. - Đề xuất mô hình quản trị chất lượng chuỗi cung ứng dịch vụ Việt 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận cứ khoa học và kinh nghiệm quốc tế trong quản trị chất lượng chuỗi cung ứng dịch vụ trên thế giới và bài học cho Việt Nam. - Báo cáo thực trạng quản trị chất lượng chuỗi cung ứng dịch vụ trong một số lĩnh vực dịch vụ trọng điểm như viễn thông, hậu cần, du lịch tại Việt Nam trong giai đoạn vừa qua. - Mô hình quản trị chất lượng chuỗi cung ứng dịch vụ trong một số lĩnh vực dịch vụ trọng điểm như viễn thông, hậu cần, du lịch tại Việt Nam trong bối cảnh phát triển công nghiệp 4.0 - Báo cáo tư vấn và gợi ý giải pháp trong quản trị chất lượng chuỗi cung ứng dịch vụ trong một số lĩnh vực dịch vụ trọng điểm như viễn thông, hậu cần, du lịch tại Việt Nam <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<p>Nam trên cơ sở tiêu chuẩn hóa theo ISO cũng như kiểm soát và cải tiến quá trình có tính khả thi và tiếp cận với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.</p>	<p>3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 02 thạc sĩ. 4. Sản phẩm dự kiến ứng dụng Sản phẩm ứng dụng có xác nhận của các bộ/ngành liên quan.</p>
46.	<p>Nghiên cứu cơ sở khoa học, đề xuất giải pháp đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới</p>	<p>- Chỉ rõ được cơ sở khoa học (lí luận và thực tiễn) của việc đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông trong bối cảnh hiện nay. - Thử nghiệm mô hình và đề xuất được các giải pháp đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường trung học phổ thông trước yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam và xu thế quốc tế hiện nay. - Đề xuất được mô hình đổi mới dạy học Ngữ văn (bao gồm chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học) ở trường phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.</p>	<p>1. Kết quả khoa học - Cơ sở lí luận và thực tiễn của việc đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông trong bối cảnh hiện nay. - Kết quả thử nghiệm mô hình và các giải pháp đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. - Mô hình đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>
47.	<p>Nghiên cứu năng lực dạy học tích hợp theo định hướng STEM cho giáo viên đáp ứng chương trình phổ thông tổng thể</p>	<p>- Nghiên cứu, đánh giá được cơ sở lý luận về giáo dục STEM: cách tiếp cận, quan điểm, quy trình, hệ thống năng lực của giáo viên và học sinh.... - Phân tích được những kỹ năng, năng lực cần thiết của giáo viên trong giáo dục STEM và thực trạng giáo dục STEM tại một số trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay. - Thiết kế được quy trình dạy học STEM theo khung chương trình giáo dục phổ mới cho các loại hình trường phổ thông (trường chuyên,</p>	<p>1. Kết quả khoa học - Cơ sở lý luận và thực tiễn về năng lực dạy học STEM - Quy trình, tiêu chí dạy học STEM theo khung chương trình giáo dục phổ mới cho các loại hình trường phổ thông - Hệ thống chủ đề dạy học STEM đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới - Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực dạy học STEM cho giáo viên phổ thông 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		trường ngoài công lập, công lập, trường có điều kiện khó khăn ...). - Xây dựng được hệ thống chủ đề dạy học STEM theo hướng tích hợp (môn Khoa học tự nhiên ở bậc THCS) và liên môn (các môn Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lý ở bậc THPT).	3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 02 thạc sĩ.
48.	Nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng của Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách của người Việt Nam	- Phân tích, đánh giá được cơ sở lý luận và thực trạng ảnh hưởng của tư tưởng, giáo lý và thực hành Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách của người Việt Nam. - Phân tích được các phương thức, cơ chế của sự ảnh hưởng nêu trên. - Dự báo được mức độ ảnh hưởng của tư tưởng, giáo lý và thực hành Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách của các nhóm khách thể khác nhau (theo độ tuổi, giới tính, thành phần xã hội – nghề nghiệp,...). - Đề xuất được các giải pháp nhằm định hướng và tạo ra ảnh hưởng tích cực của Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách của người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	1. Kết quả khoa học - Cơ sở lý luận về ảnh hưởng của Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách con người. - Thực trạng, các phương thức và cơ chế ảnh hưởng của tư tưởng, giáo lý và thực hành Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách con người Việt Nam. - Mức độ ảnh hưởng của tư tưởng, giáo lý và thực hành Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách của người Việt Nam - Các giải pháp tăng cường ảnh hưởng tích cực của Phật giáo đến sự trưởng thành nhân cách của người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ.
49.	Cách tiếp cận của Trung Quốc về quyền lực trong quan hệ bất đối xứng	Từ góc độ quyền lực làm rõ các lần trở dậy trong lịch sử của Trung Quốc thế nào và ảnh hưởng của sự trở dậy này đến quan hệ giữa Trung Quốc và các nước láng giềng nhỏ hơn ra sao.	1. Kết quả khoa học - Báo cáo đánh giá quan điểm của Trung Quốc về quyền lực trong quan hệ quốc tế: nguyên nhân và quá trình xây dựng, thực thi; - Dự báo tương lai quan hệ giữa Trung Quốc với các nước đặc biệt là Việt Nam 2. Sản phẩm công bố

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> + Làm rõ các quan điểm của Trung Quốc về quyền lực trong quan hệ quốc tế là gì + Làm rõ tại sao Trung Quốc lại có các quan điểm như vậy và ảnh hưởng của các quan điểm này là gì. + Trung Quốc đã xây dựng và thực thi quyền lực như thế nào. + Đưa ra dự báo tương lai quan hệ giữa Trung Quốc với các nước đặc biệt là Việt Nam sẽ thế nào. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng ký yếu hội nghị quốc tế. <p>3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
50.	Nghiên cứu các yếu tố quan hệ giữa doanh nghiệp và trường đại học, hàm ý nâng cao hiệu quả cạnh tranh và đổi mới của các trường đại học ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp bao gồm tìm kiếm cơ hội hợp tác, quản lý các hoạt động hợp tác, học hỏi thông qua hợp tác, quy mô của mạng lưới hợp tác lên hiệu quả của trường đại học trong việc đổi mới và cạnh tranh. - Tìm ra yếu tố có vai trò điều tiết quan trọng lên mối quan hệ giữa từng yếu tố về định hướng hợp tác và hiệu quả của trường đại học. - Đưa ra các khuyến nghị cho các trường đại học hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố về hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp bao gồm tìm kiếm cơ hội hợp tác, quản lý các hoạt động hợp tác, học hỏi thông qua hợp tác, quy mô của mạng lưới hợp tác lên hiệu quả của trường đại học trong việc đổi mới và cạnh tranh. - Yếu tố có vai trò điều tiết quan trọng lên mối quan hệ giữa từng yếu tố về định hướng hợp tác và hiệu quả của trường đại học. - Khuyến nghị cho các trường đại học hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế theo hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
51.	Nghiên cứu giải thích hệ thống bản đồ cấp tỉnh trong bộ “Đồng Khánh địa	- Nghiên cứu minh giám ý nghĩa các giá trị của hệ thống bản đồ cổ trong bộ “Đồng Khánh địa dư chí”.	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quát về cơ sở lý luận, hệ thống bản đồ cổ Việt Nam, sách “Đồng Khánh địa dư chí” và bộ bản đồ cấp tỉnh trong “Đồng Khánh địa dư chí”

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
	dư chỉ” trên nền bản đồ hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được đầy đủ và chính xác toàn bộ thông tin trong hệ thống bản đồ cấp tỉnh được vẽ trong sách “Đồng Khánh địa dư chí” và thể hiện các thông tin này trên nền bản đồ hiện đại bằng công nghệ GIS. - Xây dựng được một bộ bản đồ tích hợp tất cả các thông tin trong bản đồ cổ trên nền bản đồ hiện đại đi kèm thuyết minh giải thích từng bản đồ của bộ bản đồ cấp tỉnh trong bộ sách “Đồng Khánh địa dư chí”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về hệ thống thông tin của 19 bản đồ cấp tỉnh trong sách “Đồng Khánh địa dư chí” trên nền bản đồ hiện đại bằng công nghệ GIS - Bộ bản đồ được xây dựng trên cơ sở tích hợp tất cả các thông tin từ bản đồ cổ trên nền bản đồ hiện đại đi kèm thuyết minh giải thích. 2. Sản phẩm công bố - 01 sách chuyên khảo được xuất bản hoặc ký hợp đồng xuất bản. - 02 bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 02 thạc sĩ.
52.	Quá trình hình thành và phát triển các điểm quần cư trong mối tương quan với biến đổi địa hình trên khu vực hạ lưu châu thổ Sông Hồng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các điều kiện địa hình ảnh hưởng tới quá trình định cư trên khu vực hạ lưu châu thổ Sông Hồng thông qua phân tích ảnh viễn thám và công nghệ GIS - Phân tích được các tác động của con người tới biến đổi địa hình thông qua phân tích ảnh viễn thám và công nghệ GIS - Xây dựng được cơ sở dữ liệu không gian về lịch sử phát triển địa hình và hình thành các điểm quần cư của người Việt trên hạ lưu châu thổ sông Hồng 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Báo cáo phân tích về mối tương quan giữa biến đổi địa hình và sự hình thành các điểm quần cư khu vực hạ lưu châu thổ Sông Hồng (thông qua phân tích ảnh viễn thám và công nghệ GIS); - Bộ cơ sở dữ liệu không gian về lịch sử phát triển địa hình và hình thành các điểm quần cư của người Việt trên hạ lưu châu thổ sông Hồng. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội nghị quốc tế. 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ.
53.	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến năng lực thích ứng và sự thành	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được thang đo phù hợp để đánh giá tình hình đầu ra của người học (bao gồm: Khả năng thích ứng nghề nghiệp – Employability, và Sự thành công trong công 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Khung đánh giá về năng lực thích ứng nghề nghiệp và sự thành công trong công việc của cựu sinh viên ngành CNTT tại ĐHQGHN

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
	<p>công trong công việc của cựu sinh viên ngành CNTT tại ĐHQGHN</p>	<p>việc – Work Succes, thay vì chỉ dựa trên tỷ lệ có việc làm - Employment Rate).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được tác động của các yếu tố ảnh hưởng gắn với chương trình, cách thức, nội dung đào tạo (Impact Factors) và khả năng hội nhập, thích ứng nghề nghiệp (Employability) đến sự thành công trong công việc (Work Succes) của cựu sinh viên ngành CNTT tại ĐHQGHN. - Đánh giá được thực trạng thích ứng nghề nghiệp và sự thành công trong công việc của cựu sinh viên ngành CNTT tại ĐHQGHN - Đề xuất được các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành CNTT tại ĐHQGHN theo hướng tăng cường khả năng thích ứng và thành công trong công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực thích ứng và sự thành công trong công việc của cựu sinh viên ngành CNTT tại ĐHQGHN - Khuyến nghị chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo ngành CNTT tại ĐHQGHN. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
54.	<p>Phát triển chương trình đào tạo đại học tại ĐHQGHN phù hợp với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và đánh giá được thực trạng phát triển chương trình đào tạo trong thời gian vừa qua của ĐHQGHN - Xác định được căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc phát triển chương trình đào tạo trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại ĐHQGHN (<i>cơ cấu ngành nghề đào tạo; hệ thống chuẩn đầu ra cốt lõi; các điều kiện đảm bảo chất lượng; các phương thức tổ chức đào tạo ...</i>) - Xây dựng được kế hoạch đổi mới và phát triển chương trình đào tạo đại học của 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận của việc điều chỉnh và đổi mới quy hoạch hệ thống ngành đào tạo đại học tại ĐHQGHN theo hướng thích ứng với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Thực trạng mức độ thích ứng với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 của hệ thống chương trình đào tạo đại học tại ĐHQGHN. - Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát triển chương trình đào tạo đại học phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 - Hệ thống giải pháp và công cụ phục vụ quản lý, điều hành, triển khai việc điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo đại học ở ĐHQGHN theo hướng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 <p>2. Sản phẩm công bố</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		ĐHQGHN đến năm 2025 theo hướng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0	<ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia. - Kết quả nghiên cứu được ứng dụng để quản lý, điều hành việc điều chỉnh, cập nhật các chương trình đào tạo đại học tại ĐHQGHN. <p>3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>
55.	Bảo vệ quyền lợi của chủ nợ trong hoạt động xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ trong xử lý nợ xấu của NHTM như các nhóm quyền, lợi ích của từng loại chủ nợ cần được bảo vệ trong xử lý nợ xấu của NHTM, sự cần thiết phải bảo vệ quyền lợi của chủ nợ trong hoạt động xử lý nợ xấu của NHTM, các nguyên tắc bảo vệ, các công cụ pháp lý bảo vệ quyền lợi của chủ nợ trong hoạt động xử lý nợ xấu của NHTM, cấu trúc của pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ trong hoạt động xử lý nợ xấu của NHTM. - Chỉ rõ được những kinh nghiệm về bảo vệ quyền lợi của chủ nợ trong hoạt động xử lý nợ xấu của các NHTM theo pháp luật ở một số nước trên thế giới (như Hoa Kỳ, Úc, Liên Bang Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản...) và những bài học có thể áp dụng cho Việt Nam. - Đánh giá được một cách đầy đủ, toàn diện pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi của chủ nợ trong hoạt động xử lý nợ xấu của các NHTM ở Việt Nam - Đề xuất được mô hình pháp luật bảo vệ tối đa quyền lợi của chủ nợ trong hoạt động xử lý 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận của bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ trong xử lý nợ xấu của NHTM. - Luận cứ khoa học và thực tiễn thực thi pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ trong xử lý nợ xấu của NHTM ở một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Báo cáo thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ trong xử lý nợ xấu của NHTM ở Việt Nam hiện nay, những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của nó. - Các giải pháp, kiến nghị về mô hình pháp luật bảo vệ tối đa quyền lợi của chủ nợ trong hoạt động xử lý nợ xấu của NHTM, về các nguyên lý chung, các công cụ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ trong xử lý nợ xấu của NHTM, trên cơ sở đó nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý nợ xấu của các tổ chức này. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 03 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN hoặc tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 02 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<p>nợ xấu của NHTM cũng như đề xuất các nguyên lý chung, các công cụ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ nợ trong xử lý nợ xấu của NHTM, trên cơ sở đó nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý nợ xấu của các tổ chức này.</p>	
56.	<p>Cơ chế đánh giá tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, thực hiện quyền tư pháp của tòa án Việt Nam</p>	<p>- Hình thành được khung lý thuyết về cơ chế đánh giá tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, thực hiện quyền tư pháp của tòa án ở Việt Nam; - Làm rõ thực trạng cơ chế đánh giá, hoạt động đánh giá tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, thực hiện quyền tư pháp của tòa án ở Việt Nam trong khoảng thời gian 10 năm gần đây; - Xác định quan điểm và cách thức xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, thực hiện quyền tư pháp của tòa án Việt Nam.</p>	<p>1. Kết quả khoa học: - Khung lý thuyết về cơ chế đánh giá tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, thực hiện quyền tư pháp của tòa án trên cơ sở nghiên cứu lý luận, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam; - Các kết luận từ việc nghiên cứu cơ chế đánh giá, hoạt động đánh giá tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, thực hiện quyền tư pháp của tòa án ở Việt Nam trong khoảng thời gian 10 năm gần đây trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn Việt Nam; - Các nguyên tắc, cách thức xây dựng và hệ thống, cấu trúc bộ tiêu chí đánh giá tính công khai, minh bạch trong hoạt động xét xử, thực hiện quyền tư pháp của tòa án Việt Nam. 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 3. Sản phẩm đào tạo - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 02 thạc sĩ.</p>
57.	<p>Cải cách pháp luật dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam</p>	<p>- Cung cấp và chỉ rõ được cơ sở lý luận để nhận diện và hiểu được bản chất, nội dung và hình thức của cuộc CMCN 4.0 và các thách thức nó đặt ra đối với pháp luật dân sự Việt Nam hiện nay;</p>	<p>1. Kết quả khoa học: - Luận cứ khoa học và thực tiễn về CMCN 4.0 trên thế giới và tại Việt Nam. - Báo cáo thực trạng về pháp luật dân sự Việt Nam điều chỉnh các nội dung của CMCN 4.0</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa, xác định và chỉ rõ các quy định pháp luật dân sự cụ thể đang chịu sự tác động trực tiếp của cuộc CMCN 4.0; - Phân tích, làm rõ được sự bất cập, thiếu phù hợp trong triết lý, chính sách, nội dung, kỹ thuật pháp lý và cơ chế điều chỉnh của các quy định pháp luật hiện hành liên quan trực tiếp đến các nội dung của CMCN 4.0; - Đánh giá được kinh nghiệm quốc tế của các quốc gia điển hình trong việc xây dựng, ban hành và áp dụng pháp luật điều chỉnh các vấn đề của CMCN 4.0; - Xây dựng và đề xuất các giải pháp khoa học để cải cách, hoàn thiện pháp luật dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 ở Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về kinh nghiệm quốc tế xây dựng, điều chỉnh và áp dụng pháp luật trong cuộc CMCN 4.0 - Các kiến nghị, giải pháp nhằm cải cách pháp luật dân sự Việt Nam đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. - 01 sách chuyên khảo được xuất bản. 3. Hỗ trợ đào tạo Đào tạo 02 thạc sĩ.
58.	Việt Nam trong quan hệ Trung - Mỹ: cội nguồn lịch sử và văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, phân tích rõ những chuyển biến, đặc điểm trong lịch sử quan hệ Mỹ - Trung từ đầu thế kỷ XVIII đến nay. - Phân tích, đánh giá được các nhân tố tác động tới quan hệ Mỹ - Trung qua các giai đoạn lịch sử, bao gồm các nhân tố thuận và nghịch, bất biến và khả biến. - Đánh giá sâu thêm bản chất, làm rõ được thực trạng của quan hệ nước lớn giữa Mỹ và Trung Quốc, các cơ sở góp phần quyết định chiều hướng chiến lược đối ngoại của Mỹ và Trung Quốc, qua đó dự báo được xu hướng phát triển của cặp quan hệ này trong khoảng 10 - 15 năm tới. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học - Báo cáo tổng quan về những chuyển biến, đặc điểm trong lịch sử quan hệ Mỹ - Trung từ đầu thế kỷ XVIII đến nay; các nhân tố tác động tới quan hệ Mỹ - Trung qua các giai đoạn lịch sử; bản chất và thực trạng của quan hệ nước lớn giữa Mỹ và Trung Quốc; xu hướng phát triển của cặp quan hệ này trong khoảng 10 - 15 năm tới và vị trí của Việt Nam. - Các giải pháp góp phần hoạch định và triển khai chính sách của Việt Nam trong quan hệ với các nước ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương 2. Sản phẩm công bố - 01 sách chuyên khảo được xuất bản. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện).

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí của Việt Nam trong quá trình phát triển của quan hệ Mỹ - Trung Quốc, từ đó chỉ ra các tác động của cặp quan hệ này tới quá trình hoạch định và triển khai chính sách của Việt Nam trong quan hệ với các nước ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo khoa học kiến nghị, tư vấn chính sách theo đặt hàng của đơn vị sử dụng. 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.
59.	Nghiên cứu đối sánh xếp hạng các hệ thống giáo dục đại học quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các bảng xếp hạng và phương pháp xếp hạng hệ thống giáo dục đại học hiện được sử dụng trên thế giới - Đánh giá và áp dụng được các tiếp cận, nội dung, và phương pháp của Bảng xếp hạng các hệ thống giáo dục đại học U21 trong xây dựng các chỉ tiêu chiến lược cho giáo dục đại học Việt Nam - Trên cơ sở hệ thống các tiêu chí của Bảng xếp hạng U21, làm rõ được những điểm tương đồng, dị biệt, những ưu điểm và hạn chế của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam so với một số hệ thống giáo dục đại học của các nước trong khu vực và trên thế giới - Xây dựng được hệ thống giải pháp về phát triển nguồn lực, môi trường chính sách, năng lực kết nối và kết quả hoạt động của Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Kết quả khoa học <ul style="list-style-type: none"> - Các phân tích và đánh giá về các bảng xếp hạng và cơ sở khoa học của các phương pháp xếp hạng hệ thống giáo dục đại học - Các đánh giá và giải pháp áp dụng các tiếp cận, nội dung, và phương pháp của Bảng xếp hạng các hệ thống giáo dục đại học U21 trong xây dựng các chỉ tiêu chiến lược cho giáo dục đại học Việt Nam - Phân tích đối sánh hệ thống giáo dục đại học Việt Nam so với một số hệ thống giáo dục đại học của các nước trong khu vực và trên thế giới - Cơ sở khoa học cho việc xây dựng hệ thống giải pháp về phát triển nguồn lực, môi trường chính sách, năng lực kết nối và kết quả hoạt động của Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam 2. Sản phẩm công bố: <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo được xuất bản - 02 bài báo trên các tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) 3. Sản phẩm ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Tư vấn chính sách về Phân tích đối sánh hệ thống giáo dục đại học Việt Nam so với một số hệ thống giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới theo các tiêu chí của Bảng xếp hạng U21. - Báo cáo Tư vấn chính sách về hệ thống giải pháp phát triển nguồn lực, môi trường chính sách, năng lực kết nối và kết quả hoạt động cho Hệ thống giáo dục đại học Việt Nam 4. Sản phẩm đào tạo

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
			Đào tạo 02 thạc sĩ
Khoa học Liên ngành			
60.	Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái quan trọng ở khu vực cửa sông Hồng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở khoa học phục vụ đánh giá khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái quan trọng ở khu vực cửa sông Hồng. - Xác định các hợp phần, yếu tố cốt lõi ảnh hưởng tới khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái quan trọng ở khu vực cửa sông Hồng. - Đánh giá các hợp phần, yếu tố cốt lõi ảnh hưởng tới khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái quan trọng ở khu vực cửa sông Hồng. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở khoa học đánh giá khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái quan trọng ở khu vực cửa sông Hồng; - Báo cáo xác định các hợp phần, yếu tố cốt lõi ảnh hưởng tới khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái quan trọng ở khu vực cửa sông Hồng; - Báo cáo đánh giá các hợp phần, yếu tố cốt lõi ảnh hưởng tới khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và tính bền vững của hệ sinh thái quan trọng ở khu vực cửa sông Hồng; <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội nghị quốc tế. <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <p>Đào tạo 01 thạc sĩ.</p>
61.	Nghiên cứu quan trắc và đánh giá rủi ro phơi nhiễm một số hợp chất gây rối loạn nội tiết (triclosan, triclocarban, nhóm alkylphenol và paraben) từ môi	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện được một số phương pháp thu thập mẫu và phân tích chính xác một số hợp chất hữu cơ gây rối loạn nội tiết (EDCs) trong môi trường trong nhà - Phân tích được đặc điểm phân bố của các lớp hợp chất nhóm EDCs trong môi trường trong nhà ở Việt Nam - Đánh giá được liều lượng phơi nhiễm và rủi ro sức khỏe của các nhóm cộng đồng theo 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thu thập mẫu, quy trình phân tích xác định các chất hữu cơ triclocarban, nhóm alkylphenol và paraben trong môi trường trong nhà có tính diện, độ nhạy và sai số phân tích tương đương phương pháp chuẩn quốc tế. - Báo cáo về đặc điểm phân bố của các lớp hợp chất nhóm EDCs trong môi trường trong nhà ở Việt Nam. - Báo cáo cung cấp thông tin chi tiết về liều lượng phơi nhiễm và rủi ro sức khỏe của các nhóm cộng đồng theo phân bố dân cư và nguồn phát sinh, phân bố của hợp chất EDCs trên địa bàn Hà Nội

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
	trường trong nhà trên địa bàn Hà Nội	phân bố dân cư và nguồn phát sinh, phân bố của hợp chất EDCs trên địa bàn Hà Nội	<p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> Đào tạo 02 thạc sĩ.
62.	Nghiên cứu xác định giá đất ở tại đô thị trong mối quan hệ với vị thế, chất lượng môi trường và dịch vụ hệ sinh thái trên địa bàn thành phố Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập được cơ sở khoa học cho định giá đất ở tại đô thị trong mối quan hệ với vị thế, chất lượng môi trường và dịch vụ hệ sinh thái - Xây dựng được bộ tiêu chí cho định giá đất ở tại đô thị dựa trên vị thế, chất lượng môi trường và dịch vụ hệ sinh thái - Xác định được giá đất ở và đề xuất giải pháp quản lý giá đất ở tại khu vực có tốc độ đô thị hóa cao trên địa bàn thành phố Hà Nội (quận Cầu Giấy) 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học cho định giá đất ở tại đô thị trong mối quan hệ với vị thế, chất lượng môi trường và dịch vụ hệ sinh thái - Bộ tiêu chí cho định giá đất ở tại đô thị dựa trên vị thế, chất lượng môi trường và dịch vụ hệ sinh thái - Giá đất ở tại khu vực có tốc độ đô thị hóa cao trên địa bàn thành phố Hà Nội (quận Cầu Giấy) và các giải pháp quản lý - Bản đồ giá đất ở tại quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, tỷ lệ 1/5000. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. - Đào tạo 01 thạc sĩ.
63.	Nghiên cứu xây dựng mô hình đánh giá thiệt hại do lũ đối với cây trồng nông nghiệp. Thử	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mô hình đánh giá thiệt hại do lũ đối với cây trồng nông nghiệp; - Chi ra được phương pháp xác định bộ thông số lũ (độ sâu và thời gian ngập) và các biến của hàm thiệt hại, thử nghiệm áp dụng cho xã 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo mô tả mô hình đánh giá thiệt hại do lũ đối với cây trồng nông nghiệp và các chương trình tính toán kèm theo tài liệu hướng dẫn - Bộ thông số của mô hình cho khu vực xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
	nghiên cứu áp dụng cho xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An - Xây dựng được bản đồ thiệt hại cây trồng và đánh giá thiệt hại do lũ đối với cây trồng nông nghiệp cho xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An	- Bản đồ thiệt hại cây trồng và đánh giá thiệt hại do lũ đối với cây trồng nông nghiệp cho xã Hưng Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 01 bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). 3. Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh.
64.	Nghiên cứu xử lý các vật liệu lignocellulose có nguồn gốc từ phế liệu nông, lâm nghiệp để sản xuất phân bón chất lượng cao ứng dụng cho cải tạo đất	- Đánh giá được tiềm năng sản xuất phân hữu cơ, phân than sinh học chất lượng cao, có mức độ khoáng hóa chậm từ phụ phẩm nông, lâm nghiệp (bã thải dong riềng, bã thải trồng rau mầm, mùn cưa). - Có được quy trình sản xuất phân hữu cơ, phân than sinh học chất lượng cao từ bã thải dong riềng, bã thải trồng rau mầm, mùn cưa. - Xác định được hiệu quả cải tạo đất và hiệu quả sử dụng các loại phân bón đã sản xuất trên cây trồng (quy mô phòng thí nghiệm).	1. Kết quả khoa học - Báo cáo phân tích tiềm năng nguyên liệu và khả năng sản xuất phân hữu cơ, phân than sinh học chất lượng cao, có mức độ khoáng hóa chậm từ phụ phẩm nông, lâm nghiệp (bã thải dong riềng, bã thải trồng rau mầm, mùn cưa). - Quy trình xử lý các vật liệu lignocellulose có nguồn gốc từ phế liệu nông, lâm nghiệp để sản xuất phân bón chất lượng cao (phân hữu cơ, phân than sinh học). - Bộ số liệu đặc tính hóa học của các loại phân bón được sản xuất. - Bộ số liệu kết quả thử nghiệm các loại phân bón đã được sản xuất đối với đất, cây trồng (quy mô phòng thí nghiệm). 2. Sản phẩm công bố - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). 3. Sản phẩm đào tạo Đào tạo 01 thạc sĩ.

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
65.	Nghiên cứu hiệu quả kinh tế - môi trường đối với việc xây dựng các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu rom rạ tại Việt Nam	Đánh giá tiềm năng nguồn nguyên liệu rom rạ và phân tích đầy đủ chi phí lợi ích mở rộng có xét đến tác động môi trường của các dự án nhà máy điện sử dụng nguồn rom rạ ở Việt Nam	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tiềm năng năng lượng rom rạ định hướng phát triển nhiệt điện rom rạ có hiệu quả về kinh tế và môi trường, dự báo nguồn nguyên liệu đến năm 2025, tầm nhìn 2035 ở Việt Nam. - Bộ dữ liệu về đặc điểm nguồn nhiên liệu cho hiệu quả phát điện và yếu tố giới hạn về môi trường. - Phương án phân tích chi phí lợi ích mở rộng cho loại hình dự án nhà máy điện sử dụng nguồn rom rạ với các công suất khác nhau trong điều kiện Việt Nam (<5 MW, 5-10 MW, 10-20 MW, >20MW). - Đề xuất chính sách hỗ trợ, giải pháp quản lý môi trường thúc đẩy có hiệu quả việc tận dụng phụ phẩm nông nghiệp phát điện. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN, tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện). <p>3. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> Đào tạo 01 thạc sĩ.
66.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước cho sự phát triển bền vững của thành phố Hà Nội.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được hiện trạng, các yếu tố ảnh hưởng, các giải pháp đảm bảo ANNN đã và đang được áp dụng và dự báo mức độ ANNN trên địa bàn thành phố Hà Nội; - Đề xuất được giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước (ANNN) cho sự phát triển bền vững của thành phố Hà Nội cả về môi trường (nước cho môi trường) và kinh tế-xã hội. 	<p>1. Kết quả khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả đánh giá hiện trạng an ninh nguồn nước của Hà Nội; các yếu tố ảnh hưởng và dự án mức độ ANNN trên địa bàn thành phố Hà Nội; các giải pháp đảm bảo ANNN đã và đang áp dụng ở HN; các giải pháp đảm bảo ANNN cho sự phát triển bền vững của thành phố Hà Nội và về môi trường và kinh tế-xã hội. <p>2. Sản phẩm công bố</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS. - 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học của ĐHQGHN. <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p>

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả nghiên cứu và sản phẩm dự kiến
			Kết quả dự kiến được ứng dụng tại các cơ quan hoạch định chính sách hoặc cơ sở ứng dụng KH&CN. 4. Hỗ trợ đào tạo Đào tạo 02 thạc sĩ.